

CHỈ THỊ**Về việc tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác với người Việt Nam ở nước ngoài**

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị khẳng định "người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước". Công tác với người Việt Nam ở nước ngoài là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các Bộ, ngành và địa phương đã cụ thể hóa Nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các chính sách, biện pháp, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết; đồng thời triển khai một loạt các hoạt động vận động cộng đồng với nhiều hình thức, biện pháp phong phú. Những kết quả đó đã tác động tích cực đến tình cảm của kiều bào cũng như chính quyền các nước, tạo thuận lợi hơn cho bà con ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam. Điều này càng khẳng định sự đúng đắn và tính thực tế của Nghị quyết số 36-NQ/TW.

Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ, còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém trong việc nắm tình hình người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là ở từng địa bàn và các đối tượng cụ thể; trong công tác thông tin, tuyên truyền cho cộng đồng cũng như trong việc chăm lo, hỗ trợ kiều bào hội nhập và ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam. Bộ máy tổ chức, cán bộ và kinh phí dành cho công tác này, cả ở trong và ngoài nước, chưa đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Nhiều cơ quan ban, ngành vẫn còn có nhận thức coi công tác vận động cộng đồng là nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách, chưa xác định rõ đó là nhiệm vụ của chính mình. Việc phối hợp công tác đã được nâng lên một bước song chưa tạo được cơ chế phối hợp chặt chẽ và thông tin đầy đủ, thường xuyên; chưa có những biện pháp hữu hiệu đấu tranh chống lại những biểu hiện cố tình đi ngược lại lợi ích của dân tộc, gây chia rẽ trong cộng đồng, phá hoại quan hệ hợp tác và hữu nghị giữa Việt Nam và nước sở tại. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tính mạng, tài sản của người Việt Nam ở nước ngoài; phòng chống sự móc nối, lôi kéo người Việt Nam ở nước ngoài vào các hoạt động chống Nhà nước Việt Nam của các thế lực thù địch cần được quan tâm hơn nữa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư tại Thông báo số 119-TB/TW ngày 18 tháng 12 năm 2007, nhằm tạo động lực mới và bước đột phá trong việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ, Ban, ngành và địa phương cần tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là trách nhiệm của chính mình. Trong quá trình triển khai công tác này, cần quán triệt sâu sắc các chủ trương sau:

a) Thể hiện rõ truyền thống đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở "ý thức dân tộc và lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và mục tiêu chung của mọi người Việt Nam là giữ vững nền độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh";

b) Tăng cường bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp luật pháp, công ước và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, ổn định cuộc sống; tích cực đáp ứng các nhu cầu về thông tin, dạy và học tiếng Việt cũng như về văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng;

c) Đáp ứng những quyền lợi thiết thân của người Việt Nam ở nước ngoài; có hình thức khen thưởng kịp thời đối với kiều bào có thành tích đóng góp cho đất nước và chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ cốt cán, người có công với nước. Phát huy tiềm năng tri thức và kinh tế của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào sự phát triển đất nước.

2. Các Bộ, Ban, ngành và địa phương tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao nêu trong Chương trình hành động của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2004), trên cơ sở đó xây dựng chương trình, kế hoạch, phương hướng tiếp tục triển khai và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 9 năm 2008.

3. Bộ Ngoại giao (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài) có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan khảo sát, nghiên cứu, đánh giá về tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, Ban, ngành liên quan xây dựng Đề án về củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài; bộ máy tổ chức, nhân sự làm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài ở các cơ quan, địa phương trong nước và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả, tiết kiệm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ nội vụ và các Bộ, Ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế phối hợp công tác giữa Bộ, Ban, ngành và địa phương trong công

tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tăng cường sự chỉ đạo thống nhất của Đảng và Chính phủ về công tác này;

d) Chỉ đạo các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài tiến hành tổ chức, thành lập các hội đoàn người Việt Nam ở địa bàn có thể triển khai được, định hướng và phát triển các hoạt động của hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nhằm củng cố sự ổn định lâu dài tại chỗ, cùng nhau đoàn kết hướng về Tổ quốc. Danh sách ban chấp hành hội cần được Bộ Ngoại giao (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài) thẩm định và ra quyết định chuẩn y trên cơ sở giới thiệu của các hội và cơ quan đại diện ngoại giao tại địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, Ban, ngành liên quan đề xuất các biện pháp tăng cường quan hệ với chính quyền các nước sở tại; nghiên cứu, kiến nghị chủ trương ký các hiệp định với các nước có đông người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho kiều bào hội nhập vào xã hội sở tại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của kiều bào.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án tăng cường và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ ngoại giao bổ sung kinh phí dành cho công tác vận động kiều bào của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, của các cơ quan và địa phương trong nước và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cũng như Quỹ hỗ trợ và vận động cộng đồng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan hướng dẫn việc chuyển dịch tài sản của người Việt Nam ở nước ngoài về đăng ký thường trú ở Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài đánh giá kết quả "Đề án hỗ trợ việc dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài". Trên cơ sở đó, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh triển khai việc dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài, với các bước đi cụ thể và thiết thực.

7. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất những biện pháp hỗ trợ các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của kiều bào;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, Ban, ngành liên quan hoàn thiện Quy chế về khen thưởng người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

8. Giao Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan kiến nghị các biện pháp phối hợp đấu tranh với các biểu hiện cố tình phá hoại chính sách đại đoàn kết dân tộc, chống phá nhà nước, gây chia rẽ trong cộng đồng, phá hoại hoặc gây tổn hại quan hệ hợp tác và hữu nghị giữa Việt Nam và nước sở tại; bảo vệ lợi ích hợp pháp, tính mạng, tài sản của người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật; hướng dẫn việc giải quyết đăng ký thường trú cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định mới của Luật Cư trú.

9. Trước ngày 30 tháng 9 năm 2008, các Bộ, Ban, ngành và địa phương tiến hành rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định mới đáp ứng nguyện vọng chính đáng của kiều bào liên quan tới các vấn đề sau:

- Bộ Xây dựng: về vấn đề mua, sở hữu nhà ở tại Việt Nam của kiều bào;
- Bộ Nội vụ: về vấn đề thành lập Hiệp hội doanh nhân kiều bào;
- Bộ Khoa học và Công nghệ: về các biện pháp nhằm phát huy tiềm năng tri thức của kiều bào;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: về các biện pháp nhằm phát huy tiềm năng kinh tế của kiều bào.

10. Các Bộ, Ban, ngành và địa phương, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cần xác định trách nhiệm sớm xây dựng và triển khai thành các giải pháp, chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và có tính khả thi cao, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Các báo cáo cần gửi về Bộ Ngoại giao và Văn phòng Chính phủ theo thời hạn quy định trong Chỉ thị.

Giao Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả việc thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b).295

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

